

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt số lượng, danh sách học sinh, học viên thuộc đối tượng hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 66/2025ND-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 74/TTr-STC ngày 09/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng, danh sách học sinh bán trú, học viên bán trú và học sinh dân tộc nội trú thuộc đối tượng được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông năm 2025 (học kỳ II năm học 2024-2025), như sau:

TT	Tên cơ sở giáo dục	Số lượng HS bán trú, HV bán trú (người)
I	Học sinh dân tộc nội trú	2.062
1	THPT DTNT N'Trang Long	493
2	PTDTNT THCS THPT Đắk Glong	227
3	PTDTNT THCS THPT Đắk R'lấp	221
4	PTDTNT THCS THPT Đắk Song	224

TT	Tên cơ sở giáo dục	Số lượng HS bán trú, HV bán trú (người)
5	PTDTNT THCS THPT Đắk Mil	227
6	PTDTNT THCS THPT Cư Jút	228
7	PTDTNT THCS THPT Krông Nô	223
8	PTDTNT THCS THPT Tuy Đức	219
II	Học sinh bán trú, học viên bán trú	2.051
9	THPT Phạm Văn Đồng	67
10	THPT Krông Nô	38
11	THPT Đắk Song	4
12	THPT Chu Văn An	165
13	THPT Gia Nghĩa	6
14	THPT Lê Quý Đôn	78
15	THPT Trường Chinh	51
16	THPT Nguyễn Tất Thành	5
17	THPT Phan Bội Châu	26
18	THPT Trần Phú	115
19	THPT Hùng Vương	94
20	THPT Quang Trung	1
21	THPT Đắk Glong	406
22	THPT Nguyễn Đình Chiểu	68
23	THPT Lê Duẩn	241
24	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	8
25	THCS & THPT Lê Hữu Trác	639
26	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh	39
	Tổng cộng	4.113

(Danh sách chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2.

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường có tên trên thực hiện việc niêm yết công khai và chi trả kinh phí hỗ trợ cho học sinh theo danh sách phê duyệt bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về căn cứ pháp lý và tính chính xác đối với nội dung do các đơn vị đề xuất, thẩm định.

Điều 3. Giao Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí chi trả cho các đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 13/3/2025 của Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIV; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT (TT)

2



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tôn Thị Ngọc Hạnh



SỞ GD VÀ ĐT TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP- TỰ DO - HẠNH PHÚC

Số: 4CV-THPTĐS

Đắk Song, ngày 07 tháng 05 năm 2025

V/V: (danh sách học sinh hưởng chế độ theo NĐ66)

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông

Căn cứ nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

Trường THPT Đắk Song kính trình xem xét thẩm định hồ sơ và gửi cơ quan tài chính cùng cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt học sinh hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2025 năm học 2024-2025.

Hồ sơ gồm:

- Danh sách học sinh được hưởng chính sách
- Dự toán: kinh phí hỗ trợ tiền ăn: 29.952.000đ, tiền ở: 11.520.000, gạo : 480kg

Nơi nhận 
- sở GD&ĐT, lưu VT-KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)




Trần Công Toàn

DANH SÁCH HỌC SINH, HỌC VIÊN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỌC SINH BÁN TRÚ, HỌC VIÊN BÁN TRÚ
(Dùng cho cơ sở giáo dục có học sinh bán trú, học viên bán trú)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng	Tiền ở được hỗ trợ/tháng	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm	Tổng số gạo được hỗ trợ/ năm (kg)	Ghi chú
1	Hứa Mạnh Tuấn	28/08/2009	936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10B7
2	Y-Nghị	11/08/2009	936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	10B8
3	Hà Cẩm Tài	06/03/2008	936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	11A1
4	H Thủy	28/01/2007	936.000	360.000	15	5	4.680.000	1.800.000	75	11A2
Tổng cộng			3.744.000	1.440.000	60	32	29.952.000	11.520.000	480	

Người lập

Nguyễn Văn Bôi

Đắk Song, ngày 07 tháng 5 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Trần Công Toàn

